TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2026/HS-ST
Ngày: 24 – 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương
2. Ông Nguyễn Hoàng Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Giang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 201/2026/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Phạm Vũ L, sinh năm 1990, tại tỉnh An Giang; thường trú tại: Ấp T, xã C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D, sinh năm 1966 và bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo có 03 anh em ruột, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án:

- Ngày 13/4/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 150/2021/HSST. Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Đ đến ngày 20/01/2022 chấp hành án xong.

- Ngày 17/11/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 341/2022/HSST. Bị cáo chấp hành án tại Trại giam H đến ngày 07/12/2023 chấp hành án xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực L từ ngày 11/9/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Tô T, sinh năm 1992, tại tỉnh Đắk Lắk; thường trú tại: Thôn C, xã P, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T1, sinh năm 1962 và bà Tô Thị Tuyết N, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo có 03 anh em ruột, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 10 tháng tù, chấp hành án xong ngày 06/7/2014.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực L từ ngày 11/9/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1971; trú tại: Tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Vũ L và Lê Tô T là bạn bè quen biết với nhau, đều không có nghề nghiệp ổn định, nên bàn bạc rủ nhau trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 02 giờ ngày 09/9/2025, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter chở T đi tìm tài sản để trộm cắp trên các tuyến đường thuộc địa bàn phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi cả hai đi đến phía sau dãy trọ tại địa chỉ: Số A, đường T, khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh do dãy trọ không khóa cổng, L dừng xe mô tô rồi kêu T đứng phía ngoài cảnh giới, còn L đi vào bên trong tìm tài sản trộm cắp. L đi đến trước phòng trọ số 314 thì nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 125i, màu trắng, biển số 76H1-330.73 của anh Nguyễn Văn T2 đang dựng và không khóa cổ, L quan sát xung quanh không có người nên L dẫn xe mô tô của anh T2 đi ra phía sau dãy trọ. Sau đó, L ngồi lên xe mô tô biển số 76H1-330.73 vừa trộm được và kêu T điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter và dùng chân đẩy phía sau. Khi L và T điều khiển 2 xe mô tô đi đến bãi đất trống trên đường A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh thì cả hai dừng lại, L mở cốp xe thấy giấy tờ photo đựng trong 01 tệp hồ sơ nên L đã vứt bỏ. Sau đó, L và T đi đến 01 quán nước trước đường A rồi T ở lại nằm ngủ, còn L đẩy xe mô tô Honda SH 125i vừa trộm được đi đến khu vực đường B, khu công nghiệp S, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, rồi liên lạc với đối tượng chưa rõ lai lịch trên mạng xã hội đến sửa ổ khóa. Sau khi sửa xong ổ khóa, L điều khiển xe mô tô Honda SH 125i đến gặp đối tượng "Hùng Não" cùng chưa rõ nhân thân, lai lịch, khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1 mét 65, dáng người ốm, nói giọng miền T3 là bạn bè ngoài xã hội của L tại khu vực Bệnh viện L1 để nhờ tìm người mua lại xe mô tô biển số 76H1-330.73. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, theo giới thiệu của "Hùng Não", L điều khiển xe mô tô Honda SH 125i đi đến ngã ba trước địa chỉ: Số B, đường N, phường T, tỉnh

Đồng Mai gần khu vực bến xe B bán cho 01 người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch được 14.000.000 đồng, L chuyển 1.500.000 đồng đến tài khoản Zalo Pay của T đăng ký bằng số điện thoại 0972922903 để trả công cho T, L chuyển 1.700.000 đồng (gồm 1.000.000 đồng để trả nợ và 700.000 đồng tiền giới thiệu bán xe mô tô) đến tài khoản Momo của "Hùng Não". Số tiền còn lại thì L tiêu xài hết.

Khoảng 05 giờ ngày 09/9/2025, anh Nguyễn Văn T2 ngủ dậy phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 125i, màu trắng, biển số 76H1-330.73 bị mất nên đến Công an phường T trình báo vụ việc. Thông qua camera tại dãy trọ, Công an phường T Công an Thành phố H tiến hành truy xét. Ngày 10/9/2025, Lê Tô T đến Công an phường T đầu thú về hành vi phạm tội như trên. Qua lời khai của T, Công an phường T tiến hành bắt giữ khẩn cấp đối với Phạm Vũ L.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu INOI Note 13S, màu vàng, gắn sim số 0972.922.903 thu giữ của Lê Tô T.

Tại Biên bản họp định giá tài sản và Bản Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 14/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường T, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 125i, màu trắng, biển số 76H1-330.73, số khung: 7308GY093479, số máy: JF73E0093282 có trị giá 56.000.000 đồng.

Cáo trạng số 163/CT-VKS-TA ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Vũ L về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Lê Tô T về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và xác định:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Vũ L mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Tô T mức án từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ban hành Quyết định truy tìm vật chứng số A25430 ngày 01/12/2025, truy tìm đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 125i, màu trắng, biển số 76H1-330.73 nhưng đến nay chưa tìm được nên không thu hồi được.

Đối với đối tượng "Hùng N1" đã môi giới cho Phạm Vũ L bán xe mô tô trộm cắp được mà có và đối tượng mua lại xe mô tô do Phạm Vũ L trộm cắp được mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã tiến hành xác minh, nhưng chưa xác định được nên tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh, chưa rõ biển số, do Phạm Vũ L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, L khai nhận mượn xe mô tô trên của bạn tên D1 (không rõ nhân thân, lai lịch) để đi công việc. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, L đã trả lại xe mô tô cho D1 nên không thu giữ được.

Trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 56.000.000 đồng cho ông T2.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 09/9/2025, tại dãy trọ địa chỉ số A, đường T, khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Vũ L và Lê Tô T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 125i, màu trắng, biển số 76H1-330.73, số khung: 7308GY093479, số máy: JF73E0093282 có trị giá 56.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn T2. Hành vi của Phạm Vũ L và Lê Tô T thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của anh Nguyễn Văn T2 được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án, Phạm Vũ L là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, Lê Tô T phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho Phạm Vũ L.

Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thống nhất với nhau, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, bản cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm và vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt 56.000.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo Phạm Vũ L thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị truy tố theo Điểm c, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Lê Tô T bị áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Lê Tô T, đã bị xét xử theo Bản án số 05/2013/HSST ngày 07/3/2013, tại phiên tòa bị cáo khai trong quá trình đi chấp hành án bản án này thì gia đình đã bồi thường cho bị hại. Ngoài ra theo Công văn số 101/THADS-KV13 ngày 14/3/2026, xác định bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án đối với phần bồi thường. Căn cứ khoản 1 Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung), thời hiệu yêu cầu thi hành án là 05 năm kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật; hết thời hạn này thì đương sự mất quyền yêu cầu thi hành án. Do đó, nghĩa vụ dân sự của bị cáo hết thời hiệu yêu cầu thi hành án. Căn cứ Điều 70 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) về đương nhiên xóa án tích, bị cáo Lê Tô T được xác định là đã được xóa án tích bản án này theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi: Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, lười lao động, bị cáo không có nghề nghiệp, lợi dụng sự sơ hở rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, điều đó thể hiện bản chất của bị cáo coi thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về vai trò từng bị cáo, xét thấy bị cáo Phạm Vũ L là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản, trực tiếp rủ bị cáo Lê Tô T tham gia; điều khiển xe mô tô

chở T đi tìm tài sản, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô của ông Nguyễn Văn T2, sau đó liên hệ sửa khóa, tìm người tiêu thụ tài sản trộm cắp và sử dụng phần lớn số tiền thu lợi bất chính. Do đó, bị cáo Lâm giữ vai trò chủ mưu, thực hành chính trong vụ án vì vậy khi quyết định hình phạt thì bị cáo L cao hơn bị cáo T.

[7] Xét đề nghị của kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ban hành Quyết định truy tìm vật chứng số A25430 ngày 01/12/2025 đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 125i, màu trắng, biển số 76H1-330.73; đến nay chưa thu hồi được nên chưa có căn cứ xử lý là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên "Hùng Não" là người môi giới tiêu thụ tài sản trộm cắp và người mua lại xe mô tô do bị cáo Phạm Vũ L trộm cắp mà có, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter do Phạm Vũ L sử dụng làm phương tiện phạm tội, bị cáo khai mượn của người tên D1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và đã trả lại, không thu giữ được nên không có căn cứ xem xét xử lý là có căn cứ.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo tự nguyện thỏa thuận liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn T2 số tiền 56.000.000 đồng, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm c, g Khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 46, Điều 48, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Vũ L.

- Điểm c Khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 46, Điều 48, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Tô T.

- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Vũ L và Lê Tô T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Vũ L 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2025.

Xử phạt bị cáo Lê Tô T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Vũ L và bị cáo Lê Tô T phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn T2 số tiền 56.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Vũ L và bị cáo Lê Tô T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Vũ L và bị cáo Lê Tô T phải liên đới chịu 2.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 16 - TPHCM;
- Phòng thi hành án dân sự KV 16;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp Hồ Chí Minh;
- Cơ quan THAHS Tp Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; các đương sự khác
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc